



CANTHO UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Khu II, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2,
P. Xuân Khánh, Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3872135 – 3734652

Di động: 0909000871

Email: ttdvcgn@ctu.edu.vn

Website: <http://cstt.ctu.edu.vn/>



Trung tâm Dịch vụ và Chuyển giao công nghệ, là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ được thành lập năm 2009 và đã được đổi tên thành “**Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Dịch vụ**” theo Quyết định số 2334/QĐ-ĐHCT ngày 27/6/2016, với chức năng, nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu và giúp cho Ban Giám hiệu quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, dịch vụ, phát triển và chuyển giao công nghệ tại trường Đại học Cần Thơ.
2. Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các đơn vị, các đầu mối trong trường thực hiện công tác sản xuất, dịch vụ, phát triển và chuyển giao công nghệ.
3. Tổ chức và phối hợp với các cá nhân, đơn vị thực hiện các hoạt động sản xuất-dịch vụ, tư vấn, phát triển và chuyển giao công nghệ.
4. Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện các hoạt động liên kết và hỗ trợ cho địa phương và doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, tư vấn chuyển giao công nghệ, giới thiệu và phân phối sản phẩm cho doanh nghiệp.



CANTHO UNIVERSITY

SẢN PHẨM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIỚI THIỆU CHUYÊN GIA



CANTHO UNIVERSITY

CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Các quy trình công nghệ có thể chuyển giao sản xuất ở quy mô nhỏ và vừa

PGS. TS. Nguyễn Minh Thủy. Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng, Trường ĐHCT.

Email: nmthuy@ctu.edu.vn

ĐT: 0918391270

1.Sản xuất các dạng rượu vang trái cây từ nguồn nấm men phân lập và thuần chủng.

2.Công nghệ chế biến các sản phẩm từ ngũ cốc:

- Các dạng sữa từ nguồn nguyên liệu đa dạng: gạo, bắp, khoai lang...
- Các dạng rượu “sake” từ gạo, khoai lang...



- 4. Quy trình sản xuất cơm rượu ở quy mô sản xuất nhỏ**
- 5. Công nghệ sản xuất mứt đông từ các loại trái cây nhiệt đới (jam, jelly)**
- 6. Công nghệ sản xuất các dạng nước trái cây**
- 7. Công nghệ sản xuất các loại nước uống thảo dược**
- 8. Tinh chế bơ cacao và chế biến các sản phẩm từ cacao.**
- 9. Công nghệ lên men các loại thực phẩm cổ truyền (dưa cải, kim chi...).**
- 10. Công nghệ chế biến từ các sản phẩm trái thanh long ruột đỏ: mứt đông, rượu vang, sirô, nước uống, kẹo dẻo,...**



11. Công nghệ chế biến các sản phẩm từ trái khóm: mứt đông, rượu vang, nước khóm cô đặc, đồ hộp khóm, nước khóm-chanh dây, bánh khóm...
12. Công nghệ sản xuất trà từ trái khổ qua rừng.
13. Công nghệ sản xuất Sữa từ hạt sen theo công nghệ enzyme.
14. Quy trình sản xuất sản phẩm nước dừa nha đam.
15. Quy trình chế biến sản phẩm thịt ba rọi dồn nhân xông khói và chế biến, bảo quản sản phẩm đồ hộp thịt nghiền.
16. Quy trình chế biến giấm và rượu vang khoai lang tím.



CANTHO UNIVERSITY

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

Quy trình chế biến rượu vang Sim; rượu vang Thốt lốt; rượu vang Khóm; nước ép Khóm...





Quy trình chế biến rượu vang

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Nguyễn Minh Thủy

Địa chỉ: BM Công nghệ Thực phẩm, Khoa NN và SHƯ'D

Email: nmthuy@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Quy trình chế biến rượu vang và giấm chuối

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Nguyễn Minh Thủy

Địa chỉ: BM Công nghệ Thực phẩm, Khoa NN và SHƯ'D

Email: nmthuy@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Quy trình sản xuất rượu Anise và rượu Cái Sơn



GS. TS Trần Phước Đường
Viện NC&PT CNSH



PGS. TS Lý Nguyễn Bình
Khoa NN&SHƯĐ

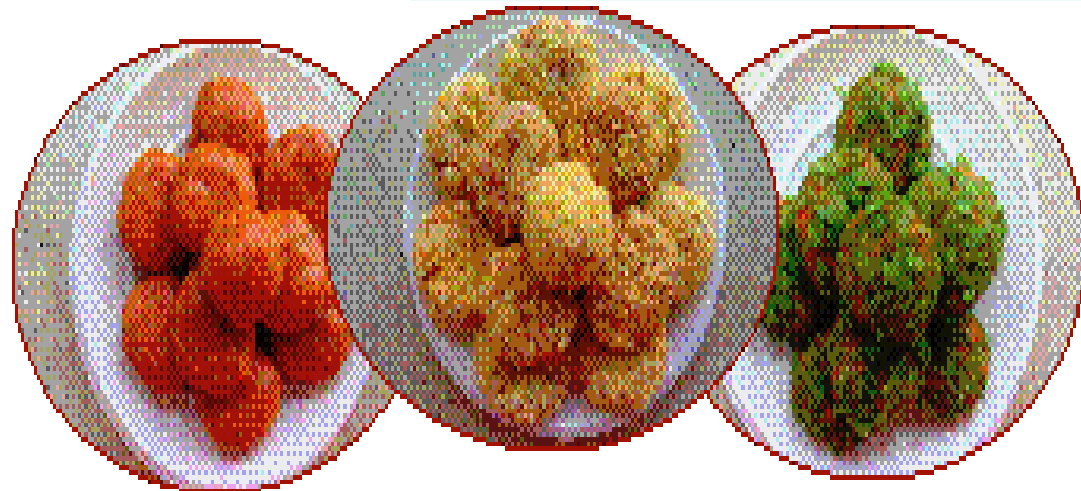
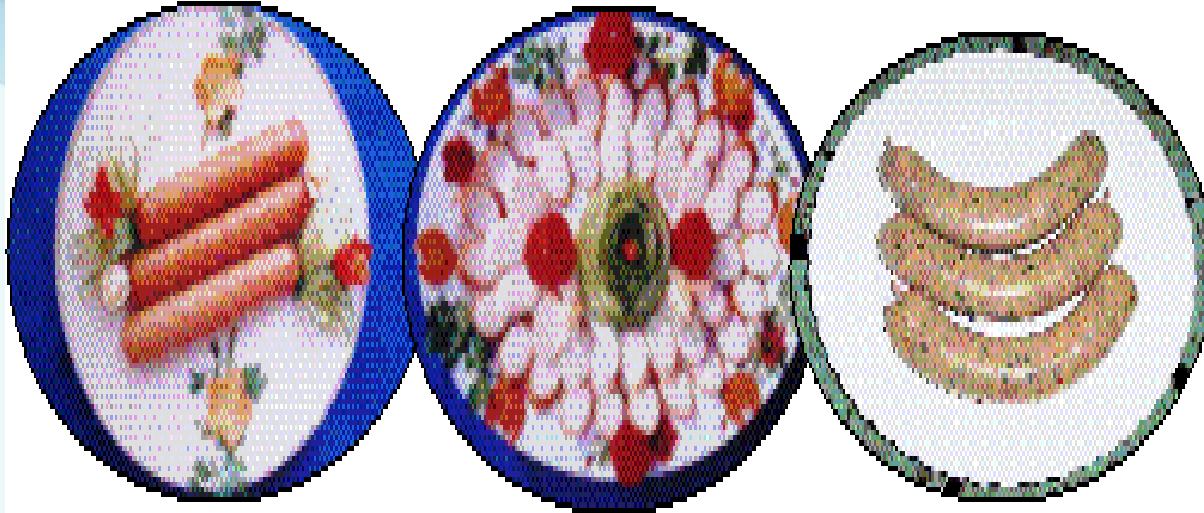


Quy trình sản xuất Thịt hộp; Surimi; Xúc xích; Cá viên; Thịt xông khói

Tác giả: PGS.TS. Nguyễn Minh Thủy

Địa chỉ: Bộ môn CNTP, Khoa NN và SHƯĐ

CANTHO UNIVERSITY





Quy trình chế biến sản phẩm từ Gấc và Sim rừng

CANTHO UNIVERSITY

Tác giả: PGS. TS. Nguyễn Minh Thủy
Địa chỉ: BM Công nghệ Thực phẩm,
Khoa NN&SHƯĐ





CANTHO UNIVERSITY



Nước sốt Cà chua



Mứt đông Khóm



Mứt đông Mít; Mứt đông Nha đam-Chanh; Mứt đông khóm; Mứt đông Thanh long.





CANTHO UNIVERSITY

CÁC SẢN PHẨM NƯỚC GẮC





CANTHO UNIVERSITY





CANTHO UNIVERSITY



Quy trình chế biến mắ m cá Trám cò

Tác giả: TS. Nguyễn Công Hà; TS. Lê Nguyễn Đoàn Duy

Địa chỉ: BM Công nghệ TP, Khoa NN và SHƯ'D

Email: ncha@ctu.edu.vn; lndduy@ctu.edu.vn



Quy trình công nghệ chưng cất Rượu gạo

Tác giả: TS. Bùi Hữu Thuận

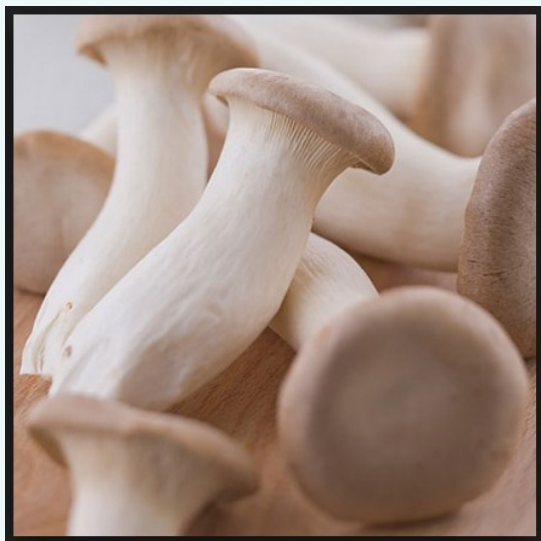
Địa chỉ: BM Công nghệ TP, Khoa NN và SHƯ'D

Email: bhthuan@ctu.edu.vn



Quy trình trồng nấm: đùi gà, nấm bào ngư, nấm rơm, mộc nhĩ, linh chi

CANTHO UNIVERSITY



Phòng TN Sinh học Phân tử Thực vật
Viện Nghiên cứu và Phát triển CNSH
Điện thoại: 0907.514.738



CANTHO UNIVERSITY

QUY TRÌNH VÀ SẢN PHẨM RƯỢU NĂM LINH CHI





Mốc giống

Tác giả: BM công nghệ Sinh học vi Sinh vật, Viện NC&PT Công nghệ sinh học.

CANTHO UNIVERSITY



Tương, nước Tương Men rượu Chao
(*Aspergillus oryzae*) (*amylomyces spp.*, *saccharomyces spp*) (*Actinomucor elegans*)





QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ GIỚI THIỆU CHUYÊN GIAO

Khoa Nông nghiệp và SHƯD, Trường Đại học Cần Thơ

CANTHO UNIVERSITY

TT	TÊN QUY TRÌNH	TÁC GIẢ
1	Quy trình nâng cao chất lượng khô cá sặc rằn và biện pháp kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm	PGS.TS Nguyễn Văn Mười
2	Sử dụng Chitosan và Zein trong bảo quản trái cây và các sản phẩm trứng	
3	Quy trình chế biến surimi ăn liền từ thịt phụ phẩm trong qui trình chế biến fillet cá tra	
4	Quy trình xử lý ngó sen sau thu hoạch và chế biến ngó sen muối chua	
5	Bảo quản tươi và kéo dài thời gian tồn trữ cam mật, cam sành, cam xoàn, quít đường và bưởi năm roi	PGS.TS Lê Văn Hòa
6	Quy trình công nghệ sản xuất rượu vang nếp than	PGS.TS Lý Nguyễn Bình
7	Quy trình đóng gói, bảo quản, tồn trữ sản phẩm rau an toàn theo quy mô nông hộ và tổ chức phân phối	



CANTHO UNIVERSITY

Giống lúa MTL 560; MTL 480

Tác giả: Bộ môn Tài nguyên Cây trồng, Viện NCPT ĐBSCL



Thời gian sinh trưởng: 94 – 97

Năng suất (T/ha): 6-8 tấn

Dài hạt 7.0 mm

Cứng cây

Hơi kháng bệnh cháy lá, hơi kháng rầy nâu

Mềm cơm, gạo trong

Thích nghi vùng đất phù sa và phèn



CANTHO UNIVERSITY

MTL 856; MTL 566; MTL 372

Tác giả: Bộ môn Tài nguyên Cây trồng, Viện NCPT ĐBSCL

MTL 372

Thời gian sinh trưởng: 80-82

Năng suất (T/ha): 6-8 tấn

Chiều cao cây: 88-90 cm

Dài hạt 7 mm

Khá cứng cây

Kháng rầy nâu, kháng bệnh cháy lá, kháng vàng lùn.

giảm 20-30% lượng phân đạm

Cơm mềm dẻo, gạo trong



MTL 566

Thời gian sinh trưởng: 87-92

Năng suất (T/ha): 6-8 tấn

Chiều cao cây: 85-90 cm

Dài hạt 6.8 mm

Hơi cứng cây: cấp 3

Ít nhiễm rầy nâu, bệnh cháy lá, vàng lùn.

Mềm cơm, gạo trong
(đồng xuân và hè thu)



MTL 856

Thời gian sinh trưởng: 90-95

Năng suất (T/ha): 6-7 tấn

Chiều cao cây: 100-105 cm

Dài hạt 6.2 – 6.7 mm

Khá cứng cây

Ít nhiễm rầy nâu, bệnh cháy lá, vàng lùn

giảm 20-30% lượng phân đạm.

Cơm mềm dẻo, gạo trong





CANTHO UNIVERSITY

Giống lúa

Số 3-Cà Mau; Số4-Cà Mau; CTU-S4

Đặc tính giống: Chịu phèn, mặn, khô hạn



Tác giả: BM Di truyền Giống nông nghiệp, Khoa NN&SHU'D
Đã trồng thử nghiệm thành công



CANTHO UNIVERSITY

Giống Đậu Nành

Tác giả: Bộ môn di truyền giống Nông nghiệp, Khoa NN và SHƯĐ



MTĐ 760

Thời gian sinh trưởng 85 – 90 ngày .
Chiều cao cây 50 – 60cm, 25 – 30 trái/cây.
Trọng lượng 100 hạt 18 – 19 gram.
Năng suất 2,5 - 2,8 tấn/ha.



MTĐ 176

Thời gian sinh trưởng 75 – 82 ngày,
Chiều cao cây 45 – 50cm, 20 – 25 trái/cây.
Trọng lượng 100 hạt 17 – 18 gram.
Năng suất 2,0 - 2,5 tấn/ha



CANTHO UNIVERSITY



Bánh đa dinh dưỡng

Tác giả: GS.TS Nguyễn Văn Thu

Địa chỉ: Khoa Nông nghiệp và SHƯ'D

Email: nvthu@ctu.edu.vn



Quy trình nuôi Thỏ, Gà sao, Cừu...

Tác giả: GS.TS. Nguyễn Văn Thu

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Đông

Địa chỉ: Khoa Nông nghiệp và SHƯ'D

Email: nvthu@ctu.edu.vn;



CANTHO UNIVERSITY

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ GIỚI THIỆU CHUYÊN GIAO

Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

TT	TÊN QUY TRÌNH	TÁC GIẢ
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá ngát (<i>Plotosus canius</i>)	PGS. TS. Trần Ngọc Hải, Bộ môn Kỹ thuật Nuôi Hải sản
2	Kỹ thuật nuôi cá chêm trong ruộng, ao và lồng ở khu vực nước lợ và nước ngọt	
3	Kỹ thuật ương nuôi cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>)	
4	Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất giống cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> , Linnaeus 1766)	
5	Sinh sản nhân tạo và ương nuôi cá đối (<i>Liza subviridis</i>)	Lê Quốc Việt
6	Kỹ thuật sản xuất giống cá Heo (<i>Botia modesta</i> Bleeker, 1865)	PGS. TS. Dương Nhật Long
7	Quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm cá dĩa (<i>Symphysodon aequifaciata</i>) và cá neon (<i>Paracheirodon innesi</i>)	TS. Bùi Minh Tâm

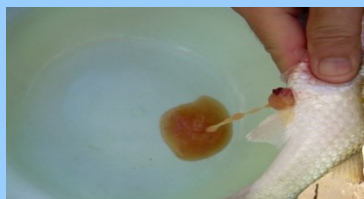
SẢN XUẤT GIỐNG CÁ NƯỚC LỢ' BẢN ĐỊA

Cá Đồi - Cá Nâu - Cá Chốt Trắng

LIÊN HỆ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT: Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy Sản ; Đại học Cần Thơ
Điện thoại: 07103- 830246 / 834307 Email: tnhai@ctu.edu.vn



Cá đồi bố mẹ thành thực, sau khi tiêm Hormon kích thích sinh sản, cá đẻ sau 7-8 giờ



Sức sinh sản trong khoảng 1.000.000-1.200.000 trứng/kg cá cái.

CÁ ĐỒI



Trứng nở sau khoảng 16-18 giờ. Tỷ lệ nở 50-60%.



Sau 30 ngày ương nuôi, tỷ lệ sống đạt 20-30%, kích cỡ 3cm



Cá nâu bố mẹ thành thực, sau khi tiêm Hormon kích thích sinh sản, cá đẻ sau 10-15 giờ

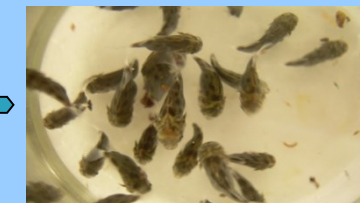


Sức sinh sản trong khoảng 2.500.000-3.000.000 trứng/kg cá cái.

CÁ NÂU



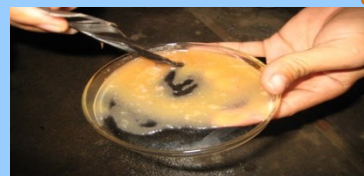
Trứng nở sau khoảng 18-25 giờ. Tỷ lệ nở 30-40%.



Sau 30 ngày ương nuôi, tỷ lệ sống đạt 20-30%, kích cỡ 2cm

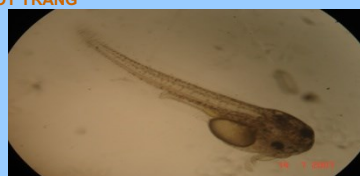


Cá chốt bố mẹ thành thực, sau khi tiêm Hormon kích thích sinh sản, cá đẻ sau 7-8 giờ



Sức sinh sản trong khoảng 220000-780000 trứng/kg cá cái.

CÁ CHỐT TRẮNG



Trứng nở sau khoảng 22 giờ. Tỷ lệ nở 50-75%.



Sau 30 ngày ương nuôi, tỷ lệ sống đạt 50-75%, kích cỡ 2cm

SẢN XUẤT GIỐNG GIÁP XÁC NƯỚC LỢ' BẢN ĐỊA

CUA BIỂN



Cua biển có sức sinh sản lớn,
0,5- 2 triệu trứng/con mẹ



Có thể ương ấu trùng theo qui trình nước
trong hồ, tuần hoàn hay nước xanh



Chu kỳ ương 30 ngày, tỷ lệ
sống đến cua 1-2 từ 5-12%

GHE XANH



Ghe xanh có sức sinh sản từ
0,5- 1,5 triệu trứng/con mẹ



Có thể ương ấu trùng theo qui trình nước
trong hồ, tuần hoàn hay nước xanh



Chu kỳ ương 30 ngày, tỷ lệ
sống đến ghe 1-2 từ 7-15%

BA KHÍA



Ba khía có sức sinh sản 75.000-100.000
trứng/con mẹ



Có thể ương ấu trùng theo qui trình nước
trong hồ, tuần hoàn hay nước xanh



Chu kỳ ương 30 ngày, tỷ lệ sống
đến ba khía con từ 5-12%



CANTHO UNIVERSITY

SẢN XUẤT GIỐNG CÁ NƯỚC NGỌT BẢN ĐỊA

Sản xuất giống cá Leo



Cá bố mẹ thành thực
trong điều kiện nuôi vỗ



Tỉ lệ cá đẻ 100%



Tỉ lệ thụ tinh 50-90%
Tỉ lệ nở 75-95%



Tỉ lệ sống 12%
(30 ngày tuổi)

PHƯƠNG THỨC CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT

- Tập huấn sản xuất giống và ương nuôi
- Tư vấn thiết kế và chuyên giao kỹ thuật trọn gói

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Ts. Dương Nhật Long ; Bộ môn Kỹ thuật nuôi thủy sản nước ngọt, Khoa Thủy Sản – Đại học Cần Thơ



CANTHO UNIVERSITY

Sản xuất giống cá Lóc bông



Cá bố mẹ thành thực
trong điều kiện nuôi vỗ



Tỉ lệ cá đẻ 100%



Tỉ lệ thụ tinh 75-80%
Tỉ lệ nở 80-95%



Tỉ lệ sống 20-30%
(60 ngày tuổi)

Sản xuất giống cá Chạch lấu



Tỉ lệ cá đẻ 100%

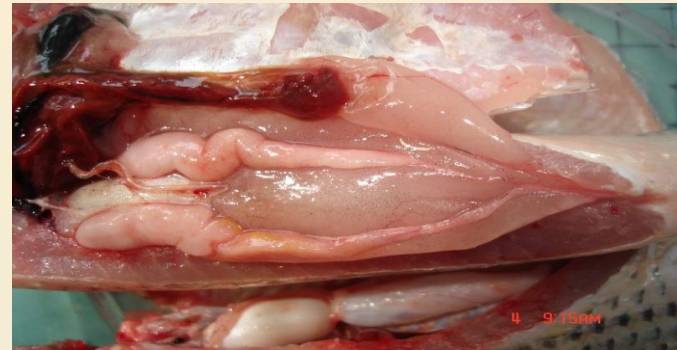
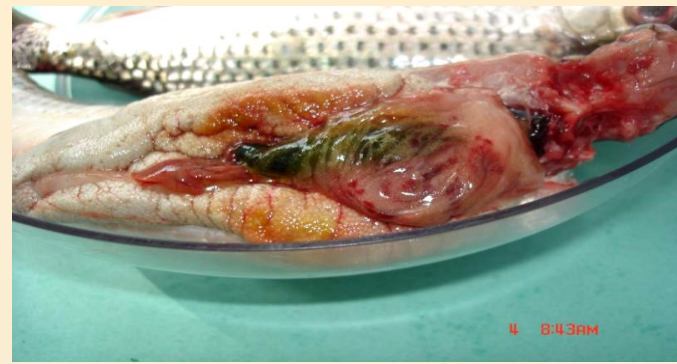


Tỉ lệ thụ tinh 70-80%
Tỉ lệ nở 90%



Tỉ lệ sống 50-60%
(60 ngày tuổi)

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU SẢN XUẤT GIỐNG CÁ LINH (*Cirrhinus jiulleni*)



1. Kích dục tố: **HCG, LHRH + DOM**
2. Sức sinh sản: 600.000 – 900.000 tr/kg
3. Tỷ lệ nở (%): 87,5 – 95 %
4. Tỷ lệ ương giống: > 30 %

**Bố mẹ
Sặc rằn**



**Kích thích
HCG 2.000 –
3.000 UI + 2
mg não /kg**

**18 – 24 giờ
rụng trứng**

Mật độ 30 con/m²



**QUI TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG
& NUÔI CÁ SẶC RẰN**
Trichogaster pectoralis Regan, 1909



**Giống Sặc
rằn sau 45
ngày ương**



**Cải tạo ao
ương, mật độ
700c/m²**



**Trứng nở
sau 18 – 20
giờ ấp**

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÁ TRA

QUI TRÌNH VÀ THÔNG SỐ CƠ BẢN

Kiểm tra trứng, kích thích cá Tra sinh sản (4.000 – 5.000 UI HCG /kg cá)



Vuốt trứng cá sau 12 – 16 giờ, sức sinh sản trung bình 100.000 trứng/kg cá cái. Tỷ lệ đẻ 90-95%. Tỷ lệ thụ tinh 80-90%



Khử dính trứng cá và ấp trứng trong bình Weys. Trứng cá nở sau 22 – 24 giờ. Tỷ lệ nở 75 – 95%. Tỷ lệ sống của ấu trùng sau 30 giờ là 75-85%



Cá Tra giống sau 45 ngày ương. Tỷ lệ sống 20-25%



HOẠT ĐỘNG CHUYÊN GIAO GIAO KỸ THUẬT Ở MỘT SỐ ĐƠN VỊ



Công ty Caseamex – Cần Thơ



Công ty Việt Long – Cần Thơ



Công ty Lương Thực – Trà Vinh



Công ty Thái Tuấn – Sóc Trăng



PHƯƠNG THỨC CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT

- Tập huấn lý thuyết kỹ thuật tại Khoa Thủy sản – ĐHCCT
- Tư vấn và chuyên giao qui trình công nghệ tại cơ sở sản xuất

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Ts. Dương Nhật Long
Khoa Thủy Sản – Đại học Cần Thơ
Điện thoại: 07103-831542 Email: dnlong@ctu.edu.vn

Kích thích cá Tra sinh sản (HCG: 4.000 – 5.000 UI/kg)

Nuôi vỗ cá bố mẹ 32 – 36 %



**Vuốt trứng sau liều
quyết định 12–16 giờ**



**QUI TRÌNH SINH SẢN
NHÂN TẠO CÁ TRA
(*P. hypophthalmus*
Sauvage, 1878)**



Cá Tra giống sau 60 ngày tuổi



Cá Tra ương sau 25 ngày tuổi



***Brachionus angularis*
(88 - 120µm)**

KỸ THUẬT SINH SẢN NHÂN TẠO CÁ TRÊ VÀNG



Kích dục tố sử dụng: HCG
Liều sơ bộ: 1000 – 1500 IU/kg cá cái
Liều quyết định: 3000 – 4000 IU/kg cá
và cách lần một từ 4 - 6 giờ.



Sức sinh sản: 60.000 – 80.000 trứng/kg cá cái. Đường kính trứng từ 1,1 – 1,2 mm. Thời gian hiệu ứng 8 – 15 giờ



Cá giống có kích cỡ: 5 - 10 cm, không bị xây xát, dị hình. Mật độ cá giống thả: 30 - 50 con/m²



Mật độ ương từ bột lên giống: 500 - 1000 con/m². Mật độ ương lên cá hương (2 - 3 cm): 5.000 – 10.000 con/ m².

Kích thích HCG từ
2.000 – 3.000 UI/kg



Tạo giá thể cho cá
để trứng trong ao

Sau 72 giờ,
trứng nở



**QUI TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG &
NUÔI CÁ NÀNG HAI THƯƠNG
PHẨM** (*Chitala ornata* Gray, 1831)

Xử lý Methylen blue,
10g/m³
Moina, trùng chỉ
là thức ăn.

Cá giống 30
ngày tuổi



Cá cái

Cá đực



Mật độ thả 10 – 30
con/m² và nuôi từ
8 – 10 tháng nuôi.

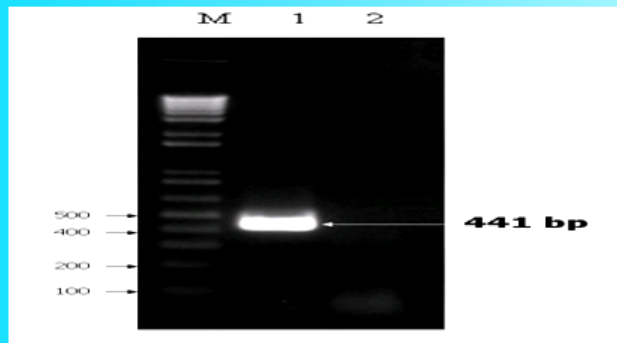


QUY TRÌNH mPCR PHÁT HIỆN VÀ PHÂN BIỆT ĐỒNG THỜI WSSV VÀ HPV TRÊN TÔM SÚ (*Penaeus monodon*) CÓ SỬ DỤNG NỘI CHUẨN

Hiện tượng âm tính giả do ADN/ARN của mẫu phân tích kém chất lượng hoặc do thao tác kỹ thuật là một trong những hạn chế của kỹ thuật PCR sử dụng trong xét nghiệm vi-rút trên tôm giống. Beta-actin là gen nội sinh phân bố trên khắp cơ thể tôm rất hữu ích để sử dụng làm nội chuẩn giúp kiểm soát trường hợp âm tính giả.

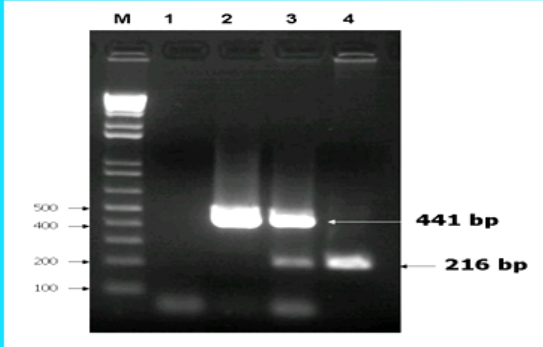
Các quy trình

1. Quy trình PCR phát hiện HPV



Giếng M: Thang đo (1kb plus Invitrogen)
Giếng 1: Đối chứng âm (nước)
Giếng 2: Đối chứng âm (nước)

2. Quy trình mPCR phát hiện đồng thời HPV và β -actin



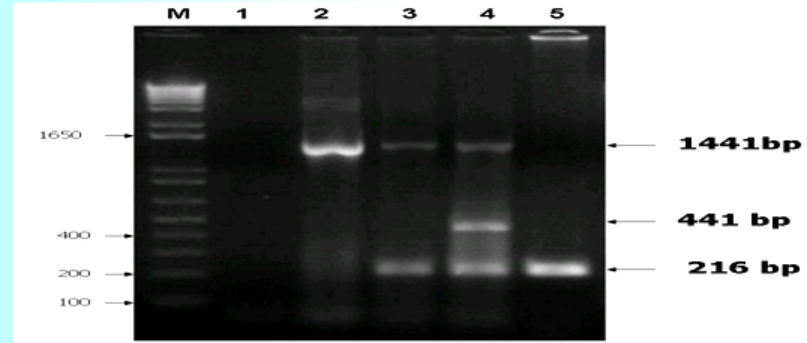
Giếng M: Thang đo (1kb plus Invitrogen)
Giếng 1: Đối chứng âm (nước); Giếng 2: Đối chứng dương
Giếng 3: qui trình mPCR phát hiện đồng thời HPV và β -actin
Giếng 4: Đối chứng âm (tôm không nhiễm HPV)

Phương thức chuyển giao:

Chuyển giao qua tập huấn ngắn hạn tại Khoa Thủy sản, Đại học Cần Thơ

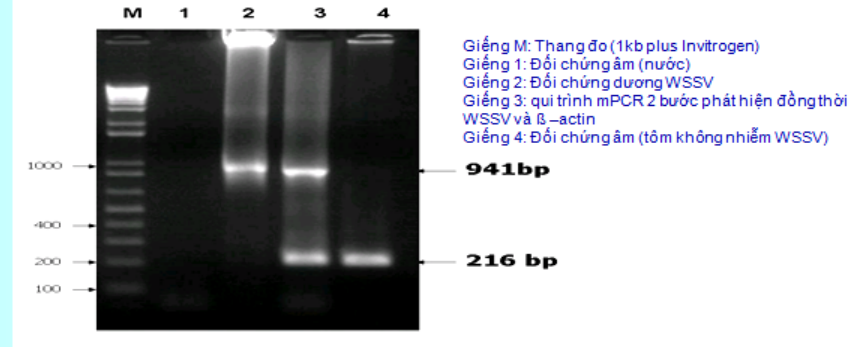
KHOA THỦY SẢN
COLLEGE OF AQUACULTURE & FISHERIES

3. mPCR bước 1 phát hiện WSSV, HPV và β -actin



Giếng M: Thang đo (1kb plus Invitrogen); Giếng 1: Đối chứng âm (nước); Giếng 2: Đối chứng dương WSSV; Giếng 3: qui trình mPCR phát hiện đồng thời WSSV và β -actin; Giếng 4: qui trình mPCR phát hiện đồng thời WSSV, HPV và β -actin; Giếng 5: Đối chứng âm (tôm không nhiễm HPV và WSSV)

4. mPCR bước 2 phát hiện WSSV và β -actin



Giếng M: Thang đo (1kb plus Invitrogen)
Giếng 1: Đối chứng âm (nước)
Giếng 2: Đối chứng dương WSSV
Giếng 3: qui trình mPCR 2 bước phát hiện đồng thời WSSV và β -actin
Giếng 4: Đối chứng âm (tôm không nhiễm WSSV)

Ứng dụng

Quy trình mPCR phát hiện đồng thời gen của HPV và WSSV và gen β -actin có ứng dụng tốt để phát hiện HPV và WSSV trên tôm sú sử dụng nội chuẩn kiểm soát trường hợp âm tính giả nâng cao hiệu quả xét nghiệm.

Địa chỉ liên hệ:

Ts. Đặng Thị Hoàng Oanh,
Bộ môn Sinh học và Bệnh Thủy sản, Khoa Thủy sản
Điện thoại: 0710 3830247; 0710 3834532; Fax: 0710 3830323
E-mail: dthoanh@ctu.edu.vn



**QUI TRÌNH NUÔI TÔM
CÀNG XANH TRONG
RUỘNG LÚA LUÂN
CANH**



Cá đực và cái



Sử dụng hormone
kích thích cá Bống
tượng sinh sản
500 – 1.000 UI/kg

Cá đẻ trứng sau
36 – 48 giờ



Mật độ 10 – 12
con/m²

**QUI TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG &
NUÔI CÁ BỐNG TƯỢNG
(*Oxyeleotris marmorata* Bleeker, 1852)**



Trứng nở
sau 36 - 48
giờ ấp



Cá ương sau 30 ngày



Thức ăn có kích thước
nhỏ (Rotifer) dùng để
đồng cá Bống tượng

24 8 2006

Kích thích LHRH 60 – 70 $\mu\text{g}/\text{kg}$ + 5 mg
Domperidone. Sau 6 – 10 giờ cá sinh sản

Cá bố mẹ
thành
thực



Trứng cá nở
sau 18 – 20 giờ



**QUI TRÌNH SẢN XUẤT
GIỐNG & NUÔI CÁ HƯƠNG**
(*Helostoma temmincki* Cuvier, 1831)



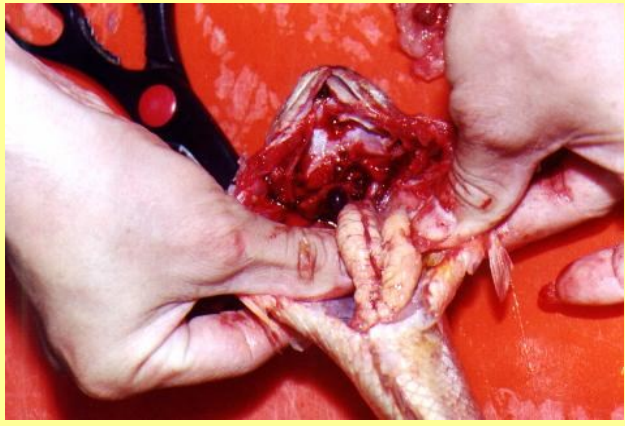
Cá ương sau
khi nở 3
ngày

Mật độ ương
500 –
1.000c/m²

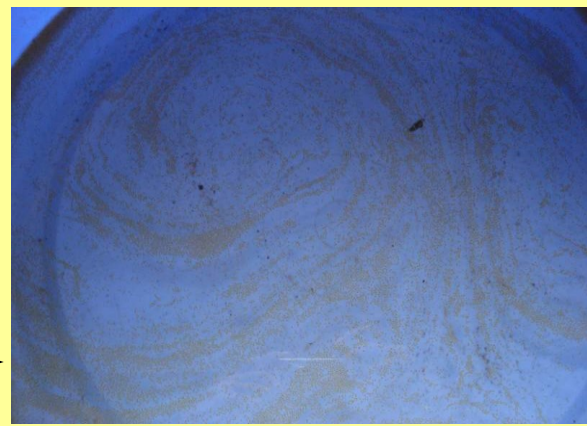
Mô hình VAC-B
kết hợp 7 c/m²



Sức sinh sản: 300.000 - 700.000 trứng/kg



70 – 100 µg/kg + 5 – 10 mg Dom



Sau 7 – 10 giờ cá rụng trứng

Cá nở sau 17-18 giờ

QUI TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG & NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG
(*Anabas testudineus* Bloch, 1792)



Chọn cá đồng cỡ để thả nuôi, 30 - 80c/m²

Mật độ: 1.000 con/m²



Hệ thống thông tin cho lúa và thủy sản; Áp dụng xử lý thông kê trực tuyến cho hệ thống thông tin lúa- tôm- cá cho các địa phương.

Tác giả: TS. Phạm Thị Xuân Lộc và Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa Công nghệ TT&TT

CANTHO UNIVERSITY

Hệ thống | Địa phương | Điểm điều tra | Mẫu điều tra | Tìm kiếm | Thống kê

Danh sách mẫu phiếu

Câu hỏi

Hệ thống thông tin thủy sản

Phương án

Đơn vị tính

Kiểu nhập liệu

Kiểu định dạng

HỆ THỐNG THÔNG TIN TRÊN LÚA

Xin chào admin (Quản trị) | Thoát ra | Bảng điều khiển

Thông tin người dùng | Tra Cứu Thông Tin | Thông tin khuyến nông

Ngoài đồng | Bẫy đèn | Thời tiết | Loại phân bón | Gói thuốc trừ sâu bệnh | Thuốc trừ sâu bệnh | Giống lúa

Họ tên: Trần Nguyễn Minh Thái

Ngày sinh: 05-06-1986

Trạm BVTV: Trạm BVTV Tháp Mười

Địa chỉ: Tháp Mười

Danh mục

Quản lý người dùng

Địa phương | Mùa vụ | Nội dung điều tra | Điểm điều tra | Chi cục bảo vệ thực vật | Trạm bảo vệ thực vật | Cán bộ

Loại đối tượng | Đối tượng | Bẫy đèn | Năm | Thông số thời tiết | Nông hộ | Tài khoản

Chương trình được phát triển trong khuôn khổ Đề tài của Bộ Khoa học và Công nghệ

WEBSITE PHÒNG CHỐNG DỊCH HẠI
(Đề tài KC.01.15/06-10)

Thực hiện phần hệ OLAP: TS. Phạm Thị Xuân Lộc - KS. Nguyễn Ngọc Mỹ - KS. Bùi Đăng Hà Phương

Ứng dụng này đã được kiểm thử và hoạt động tốt trên các trình duyệt Firefox, Google Chrome, Opera và Safari.

MỘT SỐ HỊCH BẢN GỢI Ý

- Hãy liệt kê Tên giống lúa đối với số tay các hộ trồng lúa.
- Hãy tính max các giá trị của Thời gian sinh trưởng ghi nhận được ở các số tay lúa.
- Hãy tính tổng (SUM) lượng Phân ure cho gđ Mùa đối với Lúa được ghi nhận ở các số tay thuộc tỉnh Đồng Tháp
- Hãy tính min các giá trị của Thời gian nuôi đối với Tôm có giá trị khác '0 tháng' thuộc tỉnh Sóc Trăng, huyện Vĩnh Châu vào năm 2010
- Hãy tính trung bình (AVG) liều lượng của Thuốc Anvil cho gđ Đông tố đối với Bệnh đốm vằn trên Lúa
- Hãy tính trung bình (AVG) độ pH được ghi nhận ở các phiếu điều tra Tôm
- Hãy đếm số trường hợp (COUNT) các phiếu điều tra Tôm có Cán bộ thu mẫu là Phạm Thanh Liêm

Thông số OLAP

Loại quản lý: Cá

Phạm vi thông số: Số tay

Kiểu kết tập: Liệt kê

Thông số: Cán bộ tập số

Dịch hại: Bệnh đạo

Kiểu tham chiếu: Bảng (-)

Giá trị tham chiếu: 0

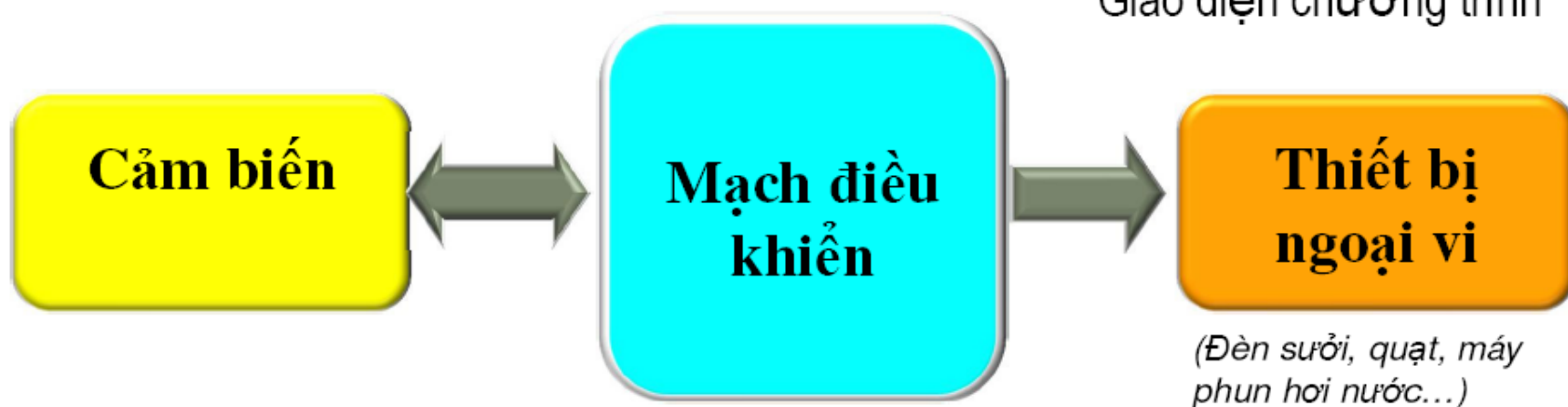
Hệ thống tự động hỗ trợ chăn nuôi gia cầm

Yêu cầu:

- Có cảm biến nhiệt độ, độ ẩm, thức ăn còn/hết.
- Giao tiếp không dây giữa các bộ phận.
- Tự động điều khiển các thiết bị ngoại vi để điều hòa nhiệt độ, độ ẩm trong chuồng.
- Có các chế độ báo động khi hết pin và hết thức ăn.
- Tiêu thụ điện năng ở mức thấp.



Giao diện chương trình



(Đèn sưởi, quạt, máy phun hơi nước...)



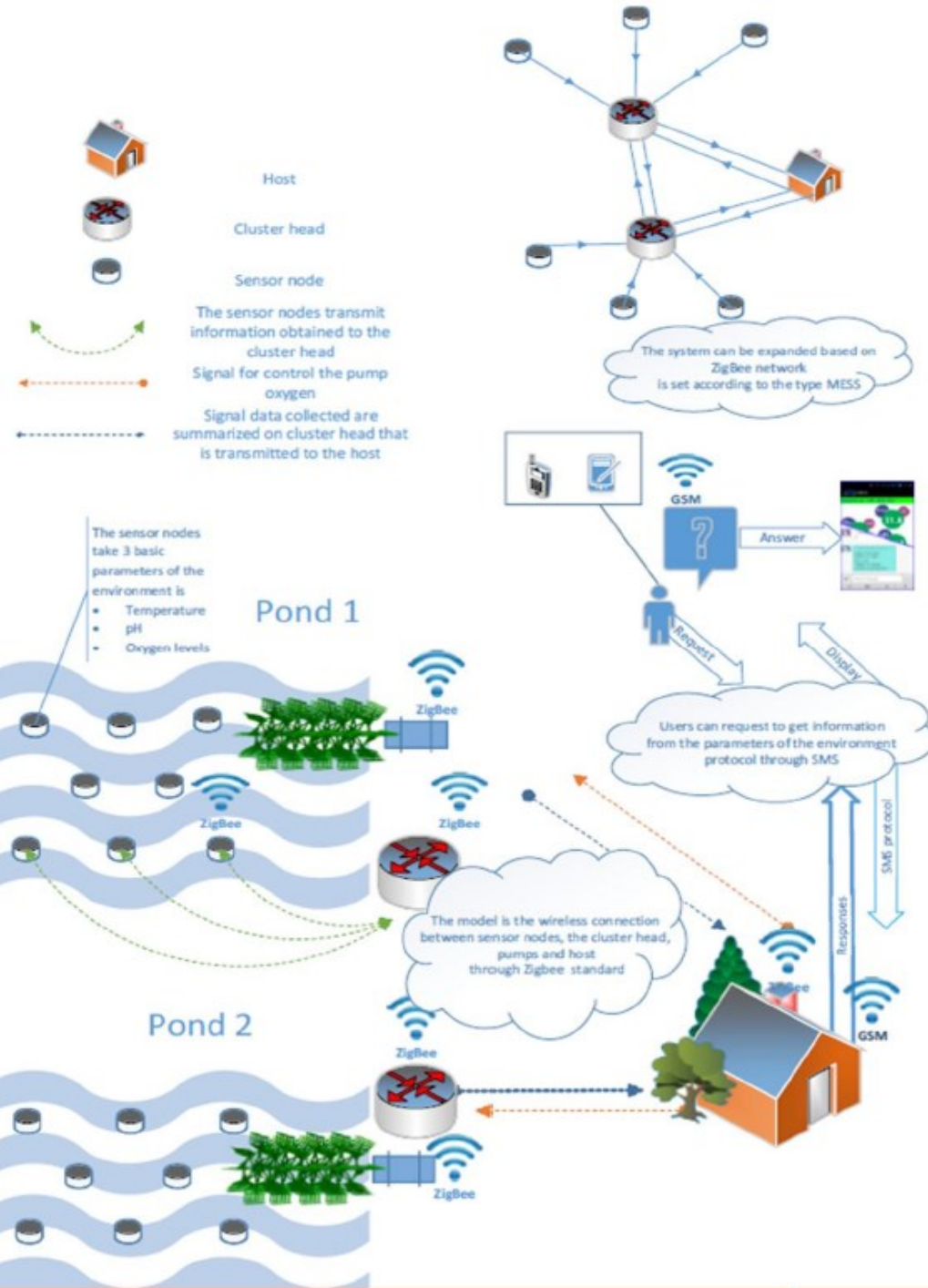
Một số chủ đề Nghiên cứu đang thực hiện tại Bộ môn Điện tử – Viễn thông

CANTHO UNIVERSITY

- [1] Ứng dụng máy bay mô hình điều khiển từ xa trong việc giám sát và cảnh báo cháy rừng.
- [2] Ứng dụng sóng siêu âm trong bảo quản rau quả: tăng thời gian bảo quản, giảm dư lượng thuốc trừ sâu.
- [3] Giải pháp định vị nguồn phát sóng vô tuyến không đăng ký dựa trên phương pháp RSSI.
- [4] Nhận biết độ chín của trái cây tự động dựa trên phương pháp sử dụng cảm biến màu sắc.
- [5] Khóa chống trộm xe gắn máy ứng dụng công nghệ RFID.
- [6] Nghiên cứu ảnh hưởng của quang phổ đèn LED đến sự phát triển/chất lượng của rau mầm, cây trồng.

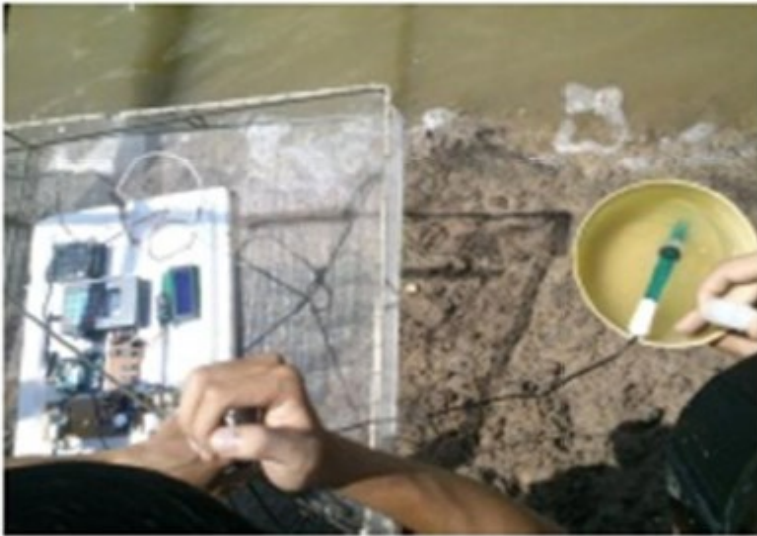
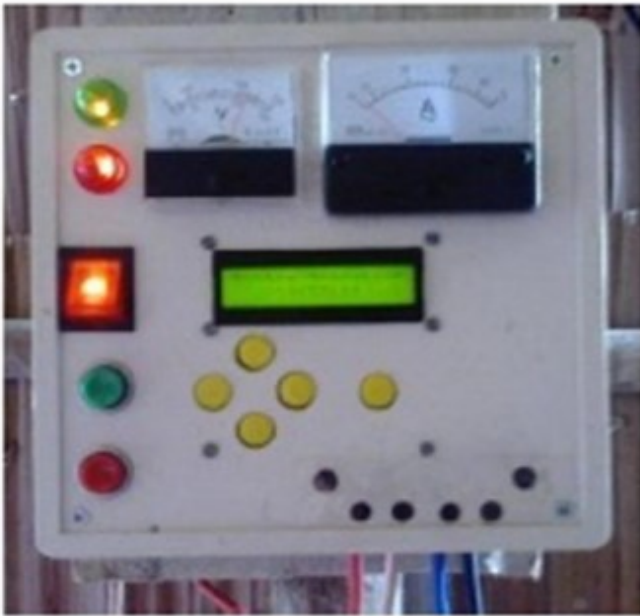
Hệ thống giám sát tự động hỗ trợ nuôi thủy sản

Nguyen Tang Kha Duy, Nguyen Dinh Tu, Tra Hoang Son, Luong Hong Duy Khanh, "Automated Monitoring and Control System for Shrimp Farms Based on Embedded Systems and Wireless Sensor Networks" *2015 IEEE International Conference on Electrical, Computer and Communication Technologies*, Mar. 2015, India.



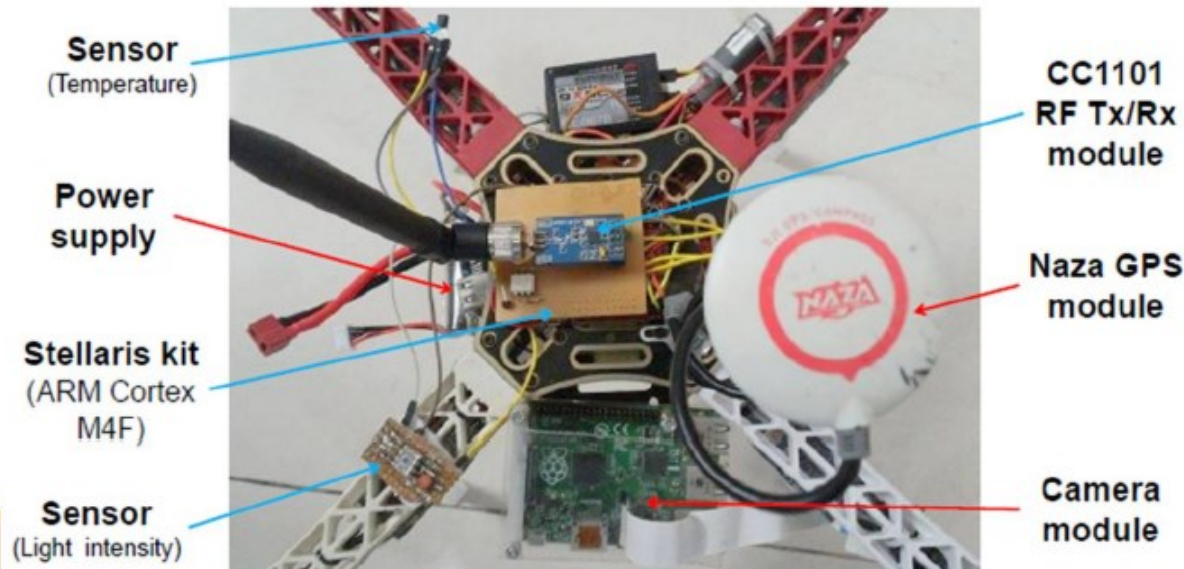
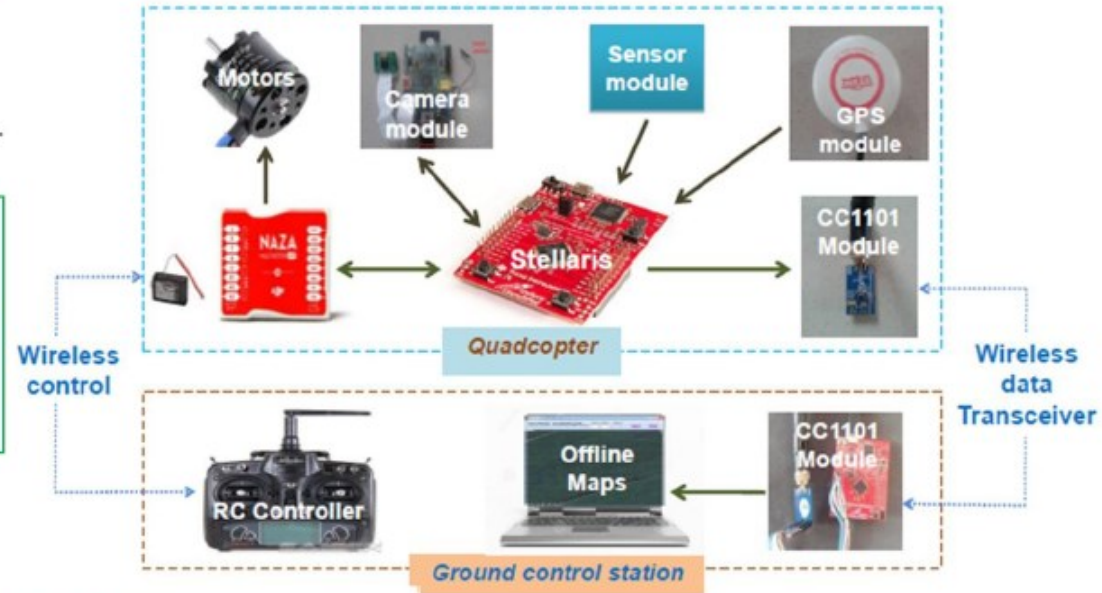
**Tác giả: Bộ môn Điện tử – Viễn thông,
Khoa Công Nghệ. Điện thoại:
0909741433**

Hệ thống giám sát tự động hỗ trợ nuôi thủy sản



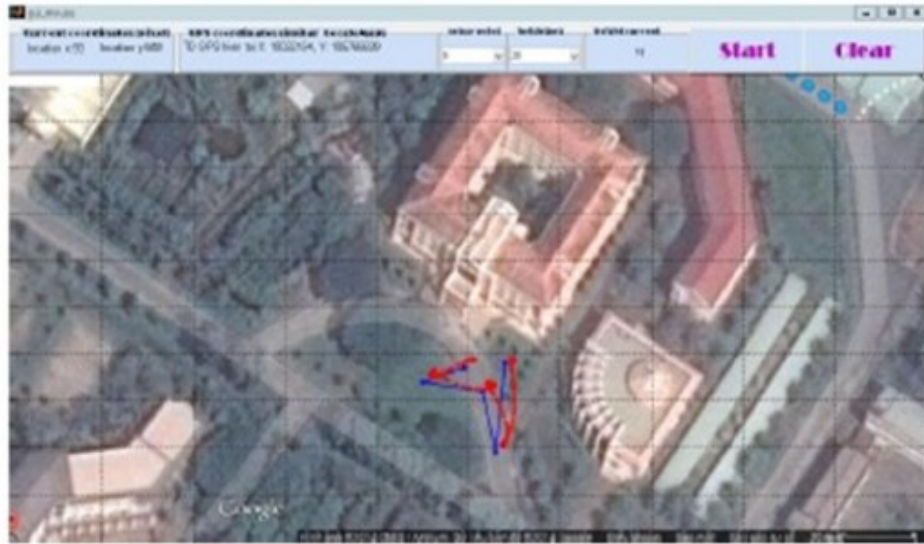
Hệ thống lái tự động - Máy bay trực thăng quadcopter thu thập không ảnh phục vụ nông nghiệp

Giải Ba cuộc thi “2014 Texas Instruments MCU Design Contest”,
Chung kết khu vực miền Nam tại
ĐH Bách Khoa Tp. HCM



Tác giả: Bộ môn Điện tử – Viễn
thông, Khoa Công Nghệ.
Điện thoại: 0909741433

Hệ thống lái tự động - Máy bay trực thăng quadcopter thu thập ảnh phục vụ nông nghiệp

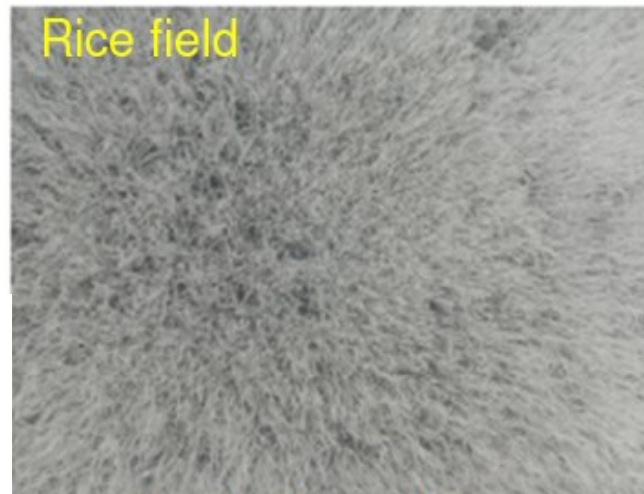


- Actual flight path
- Planned flight path

Báo cáo tại *Hội nghị RITEKTRA 2015*, Widya Mandala Catholic University, Indonesia, tháng 8/2015

Phát sóng trên chương trình **Thời sự 60'**, Đài Truyền hình Vĩnh Long, ngày 19-01-2015.

A typical flight route plotted on Offline Map



Near infrared image

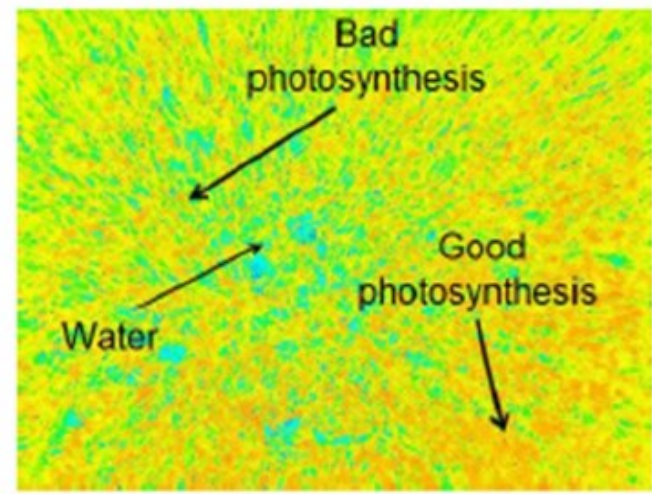


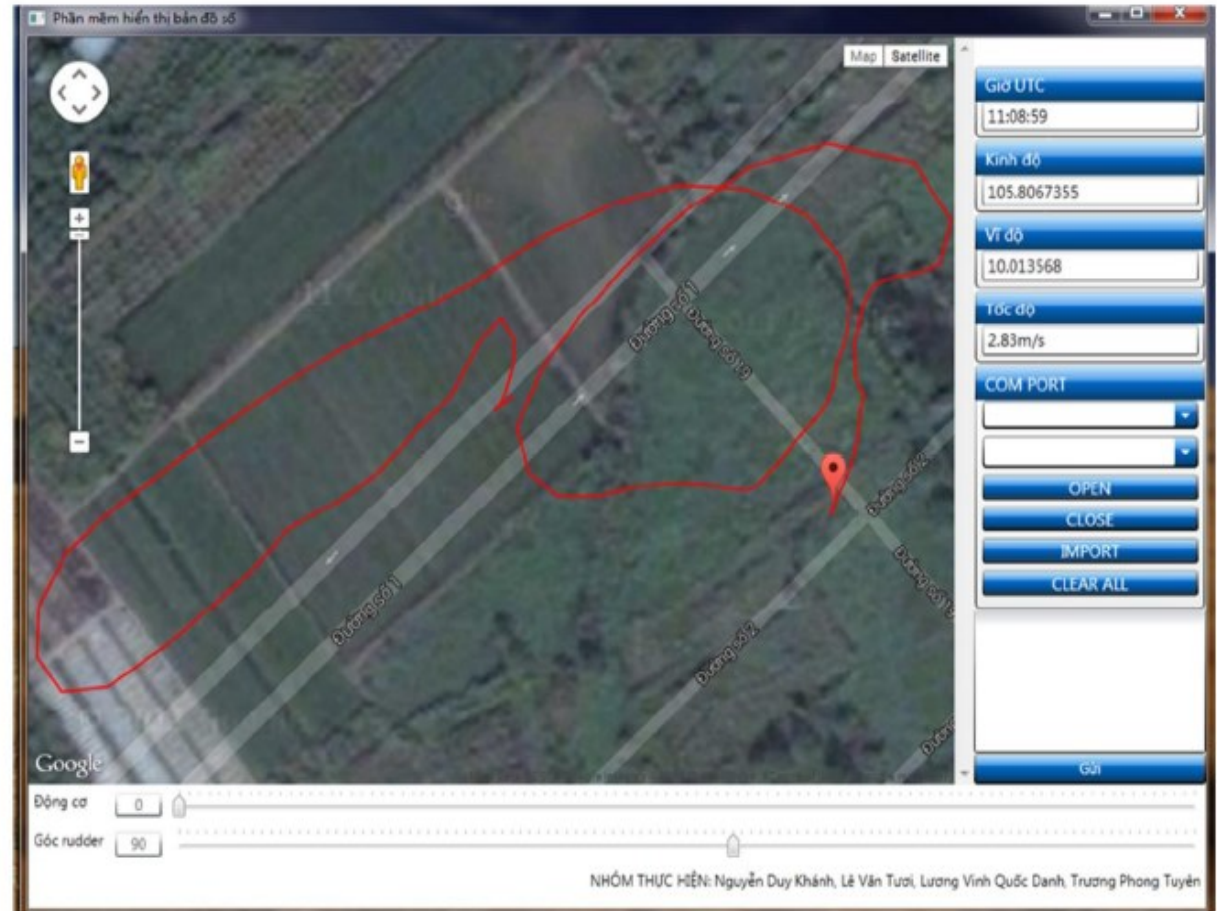
Image processed with NDVI

Tác giả: Bộ môn Điện tử
– Viễn thông, Khoa Công
Nghệ.
Điện thoại: 0909741433

Thiết kế máy bay điều khiển từ xa cho phép chụp không ảnh phục vụ sản xuất nông-lâm nghiệp

Báo cáo tại *Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc năm 2014*, tháng 11/2014, Tp. Cần Thơ.

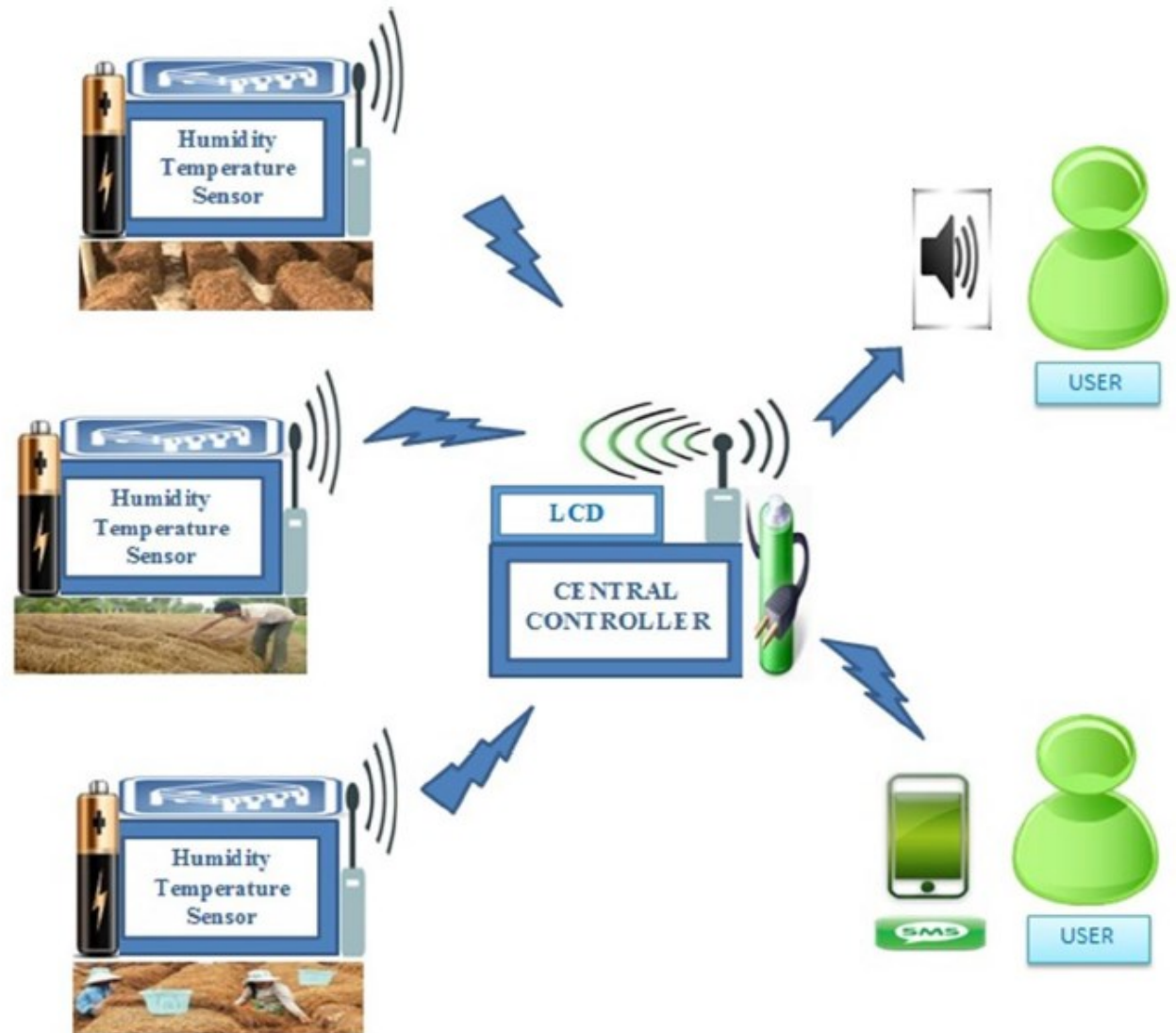
Báo cáo tại *Hội thảo Quốc gia về Điện tử, Truyền thông và CNTT (REV-ECIT)*, tháng 9/2014, Tp. Nha Trang.



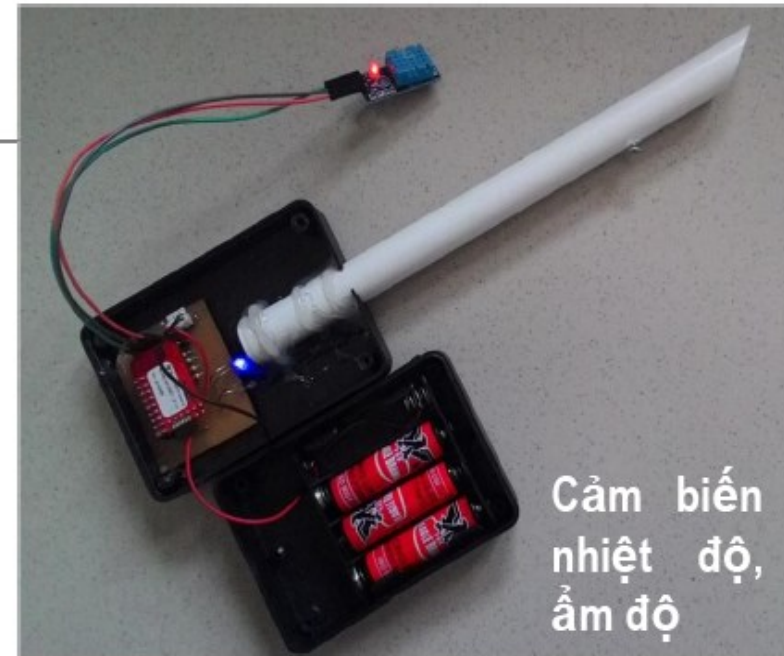
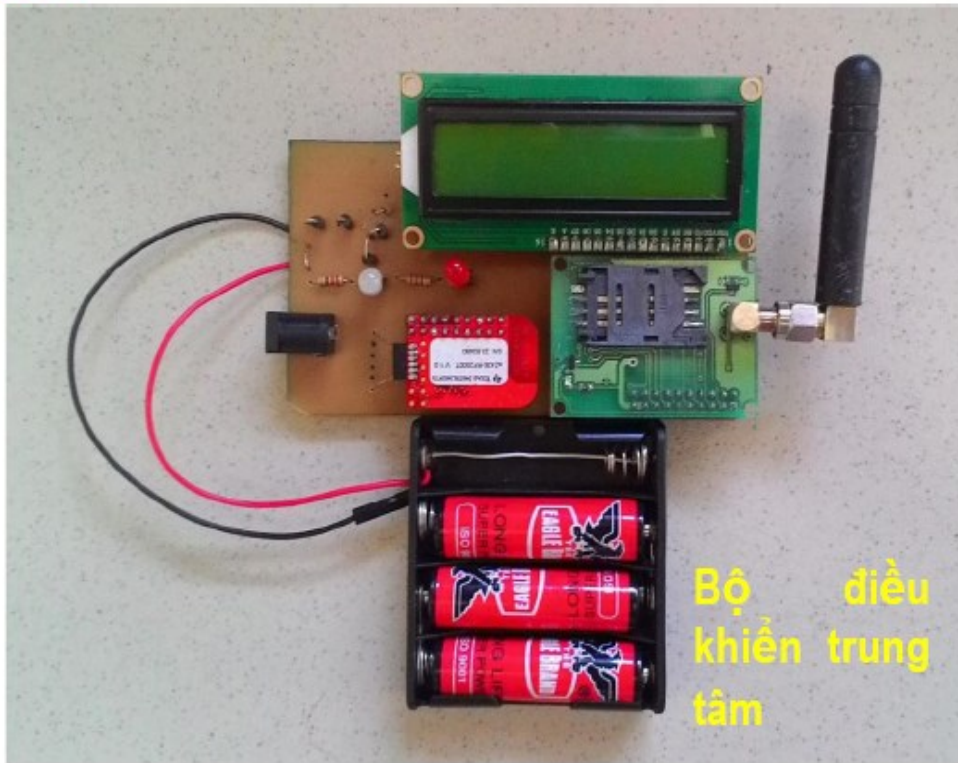
Một lộ trình bay tiêu biểu tại khu Nam Long, Tp. Cần Thơ

Hệ thống theo dõi nhiệt độ, ẩm độ phục vụ trồng nấm

- Theo dõi nhiệt độ và ẩm độ môi trường trồng nấm 24/24.
- Lưu trữ thông tin thời gian dài để sử dụng trong khâu phân tích số liệu.



Hệ thống theo dõi nhiệt độ, ẩm độ phục vụ trồng nấm

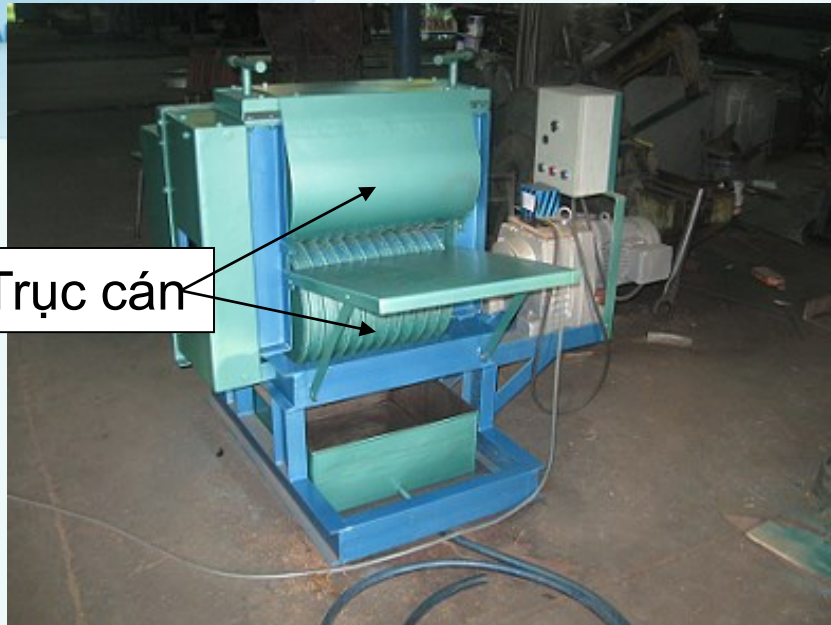


Ứng dụng sóng siêu âm để giảm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản sau thu hoạch





Hệ thống Máy tách sợi thẳng xơ dừa do Trường ĐHTC thiết kế



Trục cán

Máy cán loại trục

Kích thước

- Dài: 1000 mm
- Rộng: 1560 mm
- Cao: 1200 mm

Công suất động cơ: 2,4 kW

Năng suất >1000 vỏ/ngày

Tác giả: Văn Minh Nhật
và Trung tâm Nghiên cứu
và Ứng dụng CN – Khoa
Công nghệ



Trống có răng tuốt

Bàn quay cấp liệu

Máy tuốt sợi thẳng

Kích thước

- Dài: 1800 mm
- Rộng: 1900 mm
- Cao: 1630 mm

Công suất động cơ: 2,8 kW

Năng suất: 1000 vỏ/ngày



CANTHO UNIVERSITY

Sản phẩm composite cốt sợi xơ dừa

Tác giả: Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng CN – Khoa Công nghệ



Mặt bàn



Tấm polyester sử dụng sợi rối



Tấm polyester sử dụng bột sợi





CANTHO UNIVERSITY

Các sản phẩm bán thành phẩm từ trái dừa thực hiện tại Trường ĐHCN

Tác giả: Văn Minh Nhật và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng CN – Khoa Công nghệ



Dạng hạt



Dạng sợi



CANTHO UNIVERSITY

Chất chống rụng cánh hoa – ĐHCT

Tác giả: BM. Sinh lý Sinh hóa, Khoa NN&SHUĐ





CANTHO UNIVERSITY

Chất chống rụng lá hoa kiểng – ĐHCT

Tác giả: BM. Sinh lý Sinh hóa, Khoa NN&SHUĐ





CANTHO UNIVERSITY

Vôi bón dạng viên (kết hợp K-Humate)

Tác giả: BM. Sinh lý Sinh hóa, Khoa NN&SHƯĐ





CANTHO UNIVERSITY

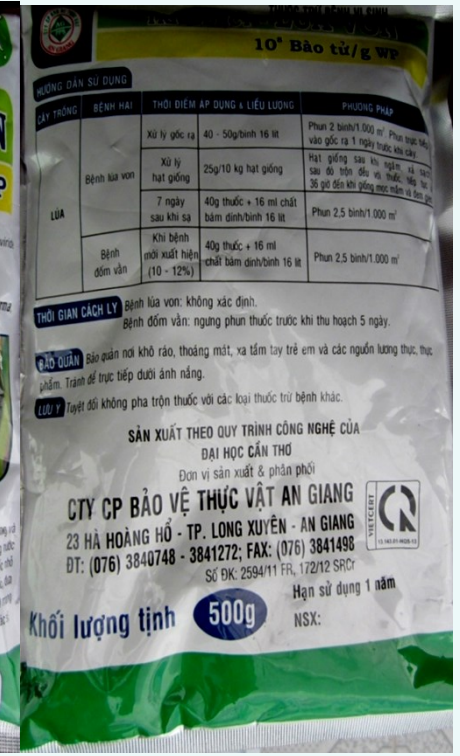
**SẢN PHẨM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO
CHO DOANH NGHIỆP**



CANTHO UNIVERSITY

Thuốc trừ bệnh sinh học

Trico-ĐHCT; TricoĐHCT-LV



Đã chuyển giao cho Tập đoàn Lộc Trời - An Giang



CANTHO UNIVERSITY

TricoĐHCT-Phytoph; TricoĐHCT-Nấm hồng; TricoĐHCT-Khóm

CẦN THẬN
BẢO QUẢN XA TRẺ EM

THUỐC TRỪ BỆNH VI SINH

TRICODHCT - PHYTOPH
10⁸ Bào tử/g WP

THÀNH PHẦN 100 triệu bào tử/g (*Trichoderma virens* J.Miller, Glódens & Foster 80% + *Trichoderma hamatum* (Bon.) Bainer 20%). Phụ gia vừa đủ 1g.

CÔNG DỤNG TRICODHCT - PHYTOPH là thuốc trừ bệnh sinh học đặc trị bệnh loét sọc mặt cạo hại cao su, bệnh xỉ mù hại sầu riêng và bệnh xỉ mù hại bưởi.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN Mang đầy đủ bảo hộ lao động vào da rửa ngay bằng xà phòng và nước sạch. Nếu thuốc dính vào mắt, rửa bằng nước sạch cho bọt ra khỏi mắt, sau đó dùng thuốc nhỏ mắt để ngăn nhiễm trùng. Khi ngộ độc thuốc, đưa ngay bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất, nhờ mang theo nhãn thuốc gây ngộ độc để trình cho y, bác sĩ.

BIỆN PHÁP SƠ CẤP CỨU Nếu thuốc dính vào da rửa ngay bằng xà phòng và nước sạch. Nếu thuốc dính vào mắt, rửa bằng nước sạch cho bọt ra khỏi mắt, sau đó dùng thuốc nhỏ mắt để ngăn nhiễm trùng. Khi ngộ độc thuốc, đưa ngay bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất, nhờ mang theo nhãn thuốc gây ngộ độc để trình cho y, bác sĩ.

BẢO QUẢN Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, xa tầm tay trẻ em và các nguồn lương thực, thực phẩm. Tránh để trực tiếp dưới ánh nắng.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

THUỐC TRỪ BỆNH VI SINH TRICODHCT - PHYTOPH
10⁸ Bào tử/g WP

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cây trồng	Bệnh hại	Liều lượng và cách sử dụng
Cao su	Loét sọc mặt cạo	Pha 10 g thuốc + 1 ml chất bám dính cho 1 lít nước. Sau đó tiến hành quét lên miệng cạo khi bệnh vừa mới xuất hiện.
Sầu riêng	Xỉ mù	Pha 10 g thuốc + 1 ml chất bám dính cho 1 lít nước. Sau đó tiến hành quét lên vết bệnh khi bệnh vừa mới xuất hiện.
Bưởi	Xỉ mù	Pha 32-40 g thuốc + 8 ml chất bám dính cho 16 lít nước. Phun khi bệnh vừa chớm xuất hiện. Nên phun ướt đẫm vào những vết bệnh trên thân.

THỜI GIAN CÁCH LY Không áp dụng.

LƯU Ý Tuyệt đối không pha trộn TRICODHCT-PHYTOPH với các loại thuốc trừ bệnh hóa học khác.

SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CỦA ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Đơn vị sản xuất & phân phối
CTY CP BẢO VỆ THỰC VẬT AN GIANG
23 HÀ HOÀNG HỔ - TP. LONG XUYÊN - AN GIANG
ĐT: (076) 3840748 - 3841272; FAX: (076) 3841498
Số ĐK: 170/12 FR, 2155/13 SRCr

Khối lượng tịnh 500g Hạn sử dụng 1 năm
NSX:

CẦN THẬN
BẢO QUẢN XA TRẺ EM

THUỐC TRỪ BỆNH VI SINH

TRICODHCT - NẤM HỒNG
10⁸ Bào tử/g WP

THÀNH PHẦN 100 triệu bào tử/g (*Trichoderma virens* Pers 75 % + *Trichoderma harzianum* Rifai BGB 25 %). Phụ gia vừa đủ 1g.

CÔNG DỤNG TRICODHCT-NẤM HỒNG 100 triệu bào tử/g là thuốc trừ bệnh vi sinh gồm các dòng nấm *Trichoderma* chuyên biệt trị bệnh nấm hồng trên cây cao su.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN Mang đầy đủ bảo hộ lao động khi sử dụng thuốc. Tránh để thuốc tiếp xúc với da và mắt. Giữ thuốc xa tầm tay trẻ em. Rửa sạch sẽ sau khi sử dụng thuốc. Bao bì sau khi sử dụng thu gom lại và tiêu hủy.

BIỆN PHÁP SƠ CẤP CỨU Nếu thuốc dính vào da rửa ngay bằng xà phòng và nước sạch. Nếu thuốc dính vào mắt, rửa bằng nước sạch cho bọt ra khỏi mắt, sau đó dùng thuốc nhỏ mắt để ngăn nhiễm trùng. Khi ngộ độc thuốc, đưa ngay bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất, nhờ mang theo nhãn thuốc gây ngộ độc để trình cho y, bác sĩ.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

THUỐC TRỪ BỆNH VI SINH TRICODHCT - NẤM HỒNG
10⁸ Bào tử/g WP

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÂY TRỒNG	BỆNH HẠI	LIỀU LƯỢNG & CÁCH SỬ DỤNG
Cao su	Bệnh nấm hồng	Pha 500g/ phụ 200 lít nước. Phun kỹ những nơi bị bệnh. Phun ướt đều cây trồng khi tỷ lệ bệnh khoảng 10%.

THỜI GIAN CÁCH LY 5 ngày.

BẢO QUẢN Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, xa tầm tay trẻ em và các nguồn lương thực, thực phẩm. Tránh để trực tiếp dưới ánh nắng.

LƯU Ý Tuyệt đối không pha trộn thuốc với các loại thuốc trừ bệnh khác.

SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CỦA ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Đơn vị sản xuất & phân phối
CTY CP BẢO VỆ THỰC VẬT AN GIANG
23 HÀ HOÀNG HỔ - TP. LONG XUYÊN - AN GIANG
ĐT: (076) 3840748 - 3841272; FAX: (076) 3841498
Số ĐK: 1468/12 SRN

Khối lượng tịnh 500g Hạn sử dụng 1 năm
NSX:

Đã chuyển giao cho Tập đoàn Lộc Trời - An Giang



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN HỮU CƠ VI SINH - TRUNG VI LƯỢNG 01

2D



3D

25 kg



40 kg



50 kg



THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	9
SiO ₂	%	15
CaO	%	17
MgO	%	10
S	%	10
Fe, Cu, B, Mn, Zn, Mo		Dạng vết

CÔNG DỤNG:

- Dùng để bón gốc sau khi thu hoạch giúp cây phục hồi nhanh.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Liều lượng sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng/đơn vị diện tích:

Cây ăn trái: 3-4 kg/gốc.

Rau màu: 3-5 tấn/ha.

Cây trồng khác: 3-5 tấn/ha.

- Bón đều quanh khu vực gốc cây, trong dia khu vực tàn là cây.

CHÚ Ý AN TOÀN:

- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.

- Xa tầm trẻ em.

NSK:

HSĐ:



SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CPĐT&PT AN PHÚ NÔNG – KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 18 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Nhà máy: Kênh B5B (Lung Miếu), xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0773) 919119 - Website: www.anphunongkiengiang.com

Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn



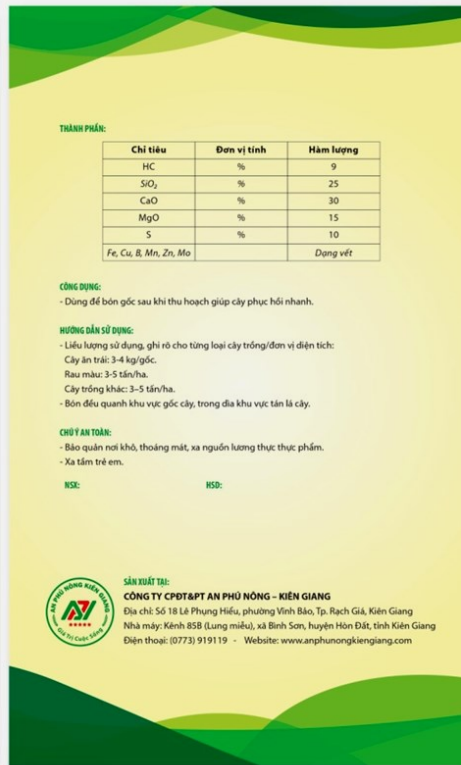
CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN HỮU CƠ VI SINH - TRUNG VI LƯỢNG 02

2D

3D



THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	9
SiO ₂	%	25
CaO	%	30
MgO	%	15
S	%	10
Fe, Cu, B, Mn, Zn, Mo		Dạng vết

25 kg



40 kg



50 kg



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN HỮU CƠ VI SINH - TRUNG VI LƯỢNG 03

2D

3D



THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	9
SiO ₂	%	15
CaO	%	15
MgO	%	10
S	%	5
Zn	%	4
Fe, Cu, B, Mn, Mo		Dạng vết

CÔNG DỤNG:
- Dùng để bón gốc sau khi thu hoạch giúp cây phục hồi nhanh.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
- Liều lượng sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng/đơn vị diện tích:
Cây ăn trái: 3-4 kg/gốc;
Rau màu: 3-5 tấn/ha;
Cây trồng khác: 3-5 tấn/ha;
- Bón đều quanh khu vực gốc cây, trong địa khu vực tán lá cây.

CHÚ Ý AN TOÀN:
- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

NSX: HSD:

SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY CPĐT&PT AN PHÚ NÔNG - KIẾN GIANG
Địa chỉ: Số 18 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Nhà máy: Kênh 85B (Lung miếu), xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: (0773) 919119 - Website: www.anphunongkiengiang.com



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu
Email: tktinh@ctu.edu.vn



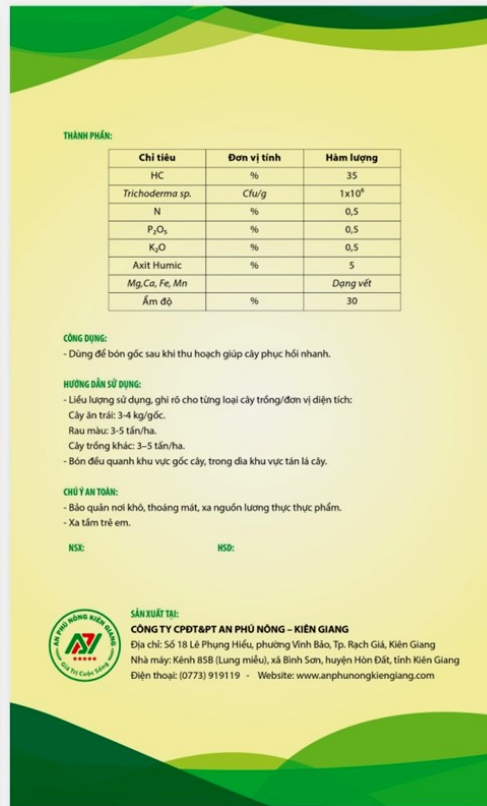
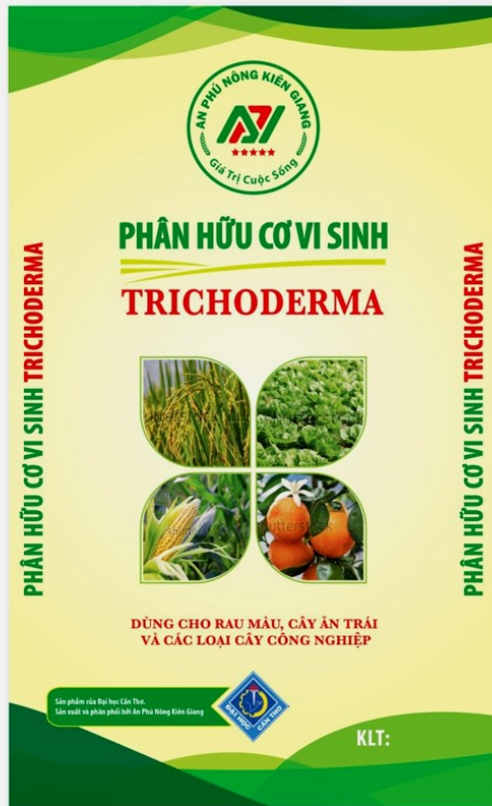
Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN HỮU CƠ VI SINH - TRICHODERMA

2D

3D



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHC T

Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

CANTHO UNIVERSITY

PHÂN HỮU CƠ KHOÁNG 2,5 - 1 - 2

2D

AN PHÚ NÔNG KIÊN GIANG
Giá Trị Cuộc Sống

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC
2, 5 - 1 - 2

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 1 - 2

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 1 - 2

DÙNG CHO RAU MÀU, CÂY ĂN TRÁI VÀ CÁC LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm của Đại học Cần Thơ
Sản xuất và phân phối bởi An Phú Nông Kiên Giang

KLT:

AN PHÚ NÔNG KIÊN GIANG
Giá Trị Cuộc Sống

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC
2, 5 - 1 - 2

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 1 - 2

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 1 - 2

DÙNG CHO RAU MÀU, CÂY ĂN TRÁI VÀ CÁC LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm của Đại học Cần Thơ
Sản xuất và phân phối bởi An Phú Nông Kiên Giang

KLT:

3D



25 kg



40 kg



50 kg

THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	22
N	%	2,5
P ₂ O ₅	%	1
K ₂ O	%	2
Axit Humic	%	3
CaO	%	10
MgO	%	8
Ẩm độ	%	22

CÔNG DỤNG:

- Dùng để bón gốc sau khi thu hoạch giúp cây phục hồi nhanh.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Liều lượng sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng/đơn vị diện tích:
Cây ăn trái: 3-4 kg/gốc;
Rau màu: 3-5 tấn/ha;
Cây trồng khác: 3-5 tấn/ha.
- Bón đều quanh khu vực gốc cây, trong địa khu vực tán lá cây.

CHỦ Y AN TOÀN:

- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

NSX:

HSĐ:



SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CPĐT&PT AN PHÚ NÔNG – KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 18 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Nhà máy: Kênh 85B (Lung miếu), xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: (0773) 919119 - Website: www.anphunongkiengiang.com

Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN HỮU CƠ KHOÁNG 2,5 - 0,5 - 0,5

2D

AN PHÚ NÔNG KIÊN GIANG

Giá Trị Cuộc Sống

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC
2,5 - 0,5 - 0,5

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 0,5 - 0,5

PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC 2,5 - 0,5 - 0,5

DÙNG CHO RAU MÀU, CÂY ẨM TRÁI VÀ CÁC LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm của Đại học Cần Thơ
Sân xuất và phân phối bởi An Phú Nông Kiên Giang

KLT:

THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	35
N	%	2,5
P ₂ O ₅	%	0,5
K ₂ O	%	0,5
Axit Humic	%	2,5
CaO	%	2
MgO	%	2
Ấm độ	%	22

CÔNG DỤNG:
- Dùng để bón gốc sau khi thu hoạch giúp cây phục hồi nhanh.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
- Liều lượng sử dụng: ghi rõ cho từng loại cây trồng/đơn vị diện tích:
Cây ăn trái: 3-4 kg/gốc.
Rau màu: 3-5 tấn/ha.
Cây trồng khác: 3-5 tấn/ha.
- Bón đều quanh khu vực gốc cây, trong đa khu vực tằm lá cây.

CHÚ Ý AN TOÀN:
- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

NSX: HSD:

SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY CPĐT&PT AN PHÚ NÔNG – KIÊN GIANG
Địa chỉ: Số 18 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Nhà máy: Kênh 85B (Lung miếu), xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: (0773) 919119 - Website: www.anphunongkiengiang.com

3D



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN NPK

2D

PHÂN NPK 15-7-1+TE

PHÂN NPK 15-7-1+TE

PHÂN NPK 15-7-1+TE

DÙNG CHO RAU MÀU, CÂY ĂN TRÁI VÀ CÁC LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm của Đại học Cần Thơ
Sân xuất và phân phối bởi An Phú Nông Kiên Giang

KLT:

THÀNH PHẦN:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
HC	%	9
N	%	15
P ₂ O ₅	%	7
K ₂ O	%	1
SiO ₂	%	11
CaO	%	12
MgO	%	7
S	%	10
Fe, Cu, B, Mn, Zn, Mo		Dạng vết

CÔNG DỤNG:
- Dùng để bón gốc sau khi thu hoạch giúp cây phục hồi nhanh.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
- Liều lượng sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng/đơn vị diện tích:
Cây ăn trái: 3-4 kg/gốc.
Rau màu: 3-5 tấn/ha.
Cây trồng khác: 3-5 tấn/ha.
- Bón đều quanh khu vực gốc cây, trong địa khu vực tán lá cây.

CHÚ Ý AN TOÀN:
- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

NSX: HSD:

SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY CPĐT&PT AN PHÚ NÔNG - KIÊN GIANG
Địa chỉ: 56/18 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Nhà máy: Kênh 85B (Lung miếu), xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: (0773) 919119 - Website: www.anphunongkiengiang.com

3D



25 kg



40 kg



50 kg

Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

PHÂN BÓN LÁ

2D



3D



500 g



1 kg



5 kg



500 g



1 kg



5 kg

Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Công ty An Phú Nông – Kiên Giang

CANTHO UNIVERSITY

PHÂN BÓN LÁ

2D

THÀNH PHẦN			HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:	
HC	4%		- Liều lượng	- Cây ăn trái: Phun 20-40g/bình 8 lít, phun khi cây vừa thu hoạch.
N	7%		* Lúa: Phun 20-40 ml /bình 8 lít, phun vào các giai đoạn quan trọng của lúa.	
P ₂ O ₅	3%		* Rau màu: Phun 20-40 ml /bình 8 lít.	
K ₂ O	3%		* Cây trồng khác: Phun 20-40 ml /bình 8 lít.	
Axit Humic	2,5%		- Dùng vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.	
S	2%		- Không phun khi cây đang trổ hoa.	
Fe	1.000 ppm			
Zn	500 ppm			
Mn	500 ppm			
pH	5-7			
D	1,15-1,25Kg/l			

CÔNG DỤNG:

- Kích thích sinh trưởng.
- Tăng khả năng đâm chồi, đẻ nhánh, ra hoa, đậu quả.
- Tăng sức đề kháng, phòng tránh bệnh tật cho cây.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

CHỈ Y AN TOÀN:

- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:
CÔNG TY CP ĐT&PT AN PHÚ NÔNG KIÊN GIANG
 Địa chỉ: Số 18 Lê Phạm Hiếu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
 ĐT: (0773) 919119
 Website: <http://anphunongkiengiang.com>

HSD: 2 năm Thể tích thực: 500ml

3D

THÀNH PHẦN			HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:	
HC	4%		- Liều lượng	- Cây ăn trái: Phun 20-40g/bình 8 lít, phun khi cây vừa thu hoạch.
N	5%		* Lúa: Phun 20-40 ml /bình 8 lít, phun vào các giai đoạn quan trọng của lúa.	
P ₂ O ₅	9%		* Rau màu: Phun 20-40 ml /bình 8 lít.	
K ₂ O	9%		* Cây trồng khác: Phun 20-40 ml /bình 8 lít.	
Axit Humic	2,5%		- Dùng vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.	
S	2%		- Không phun khi cây đang trổ hoa.	
Fe	1.000 ppm			
Zn	500 ppm			
Mn	500 ppm			
pH	5-7			
D	1,15-1,25Kg/l			

CÔNG DỤNG:

- Kích thích sinh trưởng.
- Tăng khả năng đâm chồi, đẻ nhánh, ra hoa, đậu quả.
- Tăng sức đề kháng, phòng tránh bệnh tật cho cây.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

CHỈ Y AN TOÀN:

- Bảo quản nơi khô, thoáng mát, xa nguồn lương thực thực phẩm.
- Xa tầm trẻ em.

SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:
CÔNG TY CP ĐT&PT AN PHÚ NÔNG KIÊN GIANG
 Địa chỉ: Số 18 Lê Phạm Hiếu, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
 ĐT: (0773) 919119
 Website: <http://anphunongkiengiang.com>

HSD: 2 năm Thể tích thực: 500ml



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCĐ

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHC T

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tkting@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCĐ

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCĐ

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tkting@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón hữu cơ thương hiệu ĐHCCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Phân dạng bón thương hiệu ĐHCĐ

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Sài Gòn Me Kong



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktingh@ctu.edu.vn



Phân dạng bón thương hiệu ĐHCĐ

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Ba Lá Đòng

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

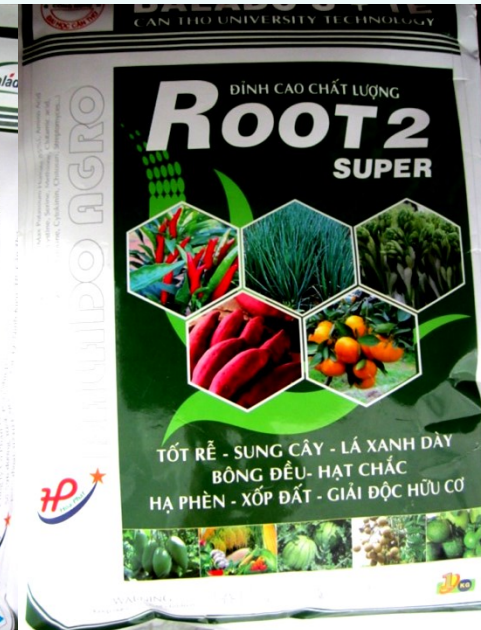
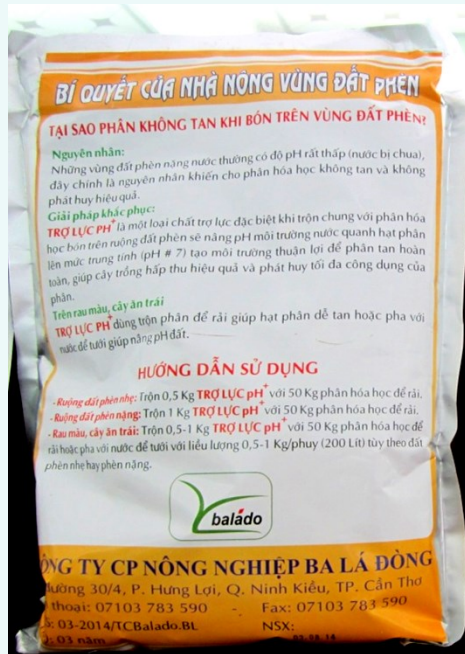
www.ctu.edu.vn



Phân dạng bón thương hiệu ĐHCT

Đã chuyển giao cho Cty CP Phân bón Ba Lá Đòng

CANTHO UNIVERSITY



Tác giả: PGS.TS. Trần Kim Tính; Phòng thí nghiệm Chuyên sâu

Email: tktinh@ctu.edu.vn

www.ctu.edu.vn



CANTHO UNIVERSITY

Thuốc Thú y và Premix (Sirô Xuân hoa; Bột Xuân hoa)



Tác giả: PGS.TS. Huỳnh Kim Diệu, BM. Thú Y, Khoa NN&SHƯĐ

Đã chuyển giao cho Công ty TNHH thuốc thú y Á Châu.



CANTHO UNIVERSITY

Chuyển giao giống lúa MTL 372 sản xuất gạo



Tác giả: Bộ môn Tài nguyên Cây trồng, Viện NCPT ĐBSCL
Đã chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Thiên Ân.